

Bình Chánh, ngày 16 tháng 7 năm 2020

Số: 486/2020/QĐST-VHNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 608/2020/TLST-VHNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020, về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, giữa:

- Người yêu cầu:

1/ Ông Trần Thiện N, sinh năm 1980

Địa chỉ: xã Q, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh.

2/ Bà Đặng Kim G, sinh năm 1987

Địa chỉ: xã B, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Thiện N và bà Đặng Kim G

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ vợ chồng: Ông Trần Thiện N và bà Đặng Kim G đồng ý thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 69 quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/4/2013 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Có 02 Con chung, gồm trẻ Trần Trúc L, sinh ngày 18/11/2016 và trẻ Trần Trúc L, sinh ngày 18/11/2016, giới tính nữ, hiện trẻ đang sống chung với bà Gấm.

Ông Trần Thiện N và bà Đặng Kim G thoả thuận như sau:

Giao trẻ Trần Trúc L, sinh ngày 18/11/2016 và trẻ Trần Trúc L, sinh ngày 18/11/2016, giới tính nữ cho bà Đặng Kim G trực tiếp nuôi dưỡng và ông Trần Thiện

N cấp dưỡng nuôi 02 con chung với số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng/01tháng/01 trẻ, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và hai bên tự giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con, vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/8/2020.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thanh toán hết số tiền hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nêu trên cho người được thi hành án thì người phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chưa thanh toán.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Ông Trần Thiện N và bà Đặng Kim G xác nhận không có

4. Về nợ chung: Ông Trần Thiện N và bà Đặng Kim G xác nhận không có.

5. Lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do Ông Trần Thiện N và bà Đặng Kim G chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0079519 ngày 17/6/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Thiện N và bà Đặng Kim G đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Long Toàn